

Số: **830** /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **29** tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao nhiệm vụ chuẩn bị thủ tục đầu tư các dự án nguồn vốn  
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch trung hạn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020: Số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017; số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017; số 1896/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 856/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ chuẩn bị thủ tục đầu tư các dự án nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (*Có biểu chi tiết danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ danh mục các dự án được giao lập chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, UBND các huyện, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: UBND huyện giao Ban Quản lý dự án huyện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định trước ngày **10 tháng 8 năm 2019**.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND huyện: UBND huyện giao Ban Quản lý dự án huyện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định và gửi hồ sơ kèm theo báo cáo thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định trước ngày **10 tháng 8 năm 2019**.

3. Đối với dự án thuộc danh mục dự án áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2017, Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh: Đề nghị UBND các huyện giao UBND các xã lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định sơ bộ, giúp UBND huyện tổng hợp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn, phần vốn. Các huyện gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15 tháng 8 năm 2019**.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh (Đ/c Nam);
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giàng A Tinh**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ  
CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

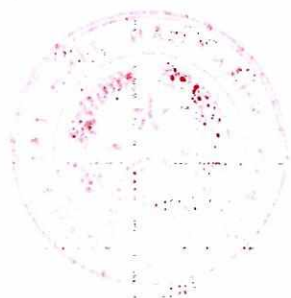
(Kèm theo Quyết định số: **830/QĐ-UBND** ngày **29/7/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)



ĐVTI: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư	Cơ quan tổng hợp chủ trương đầu tư	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH 30a</b>			<b>196.142</b>		
<b>I</b>	<b>Huyện Than Uyên</b>			<b>76.273</b>		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn 279 đi Hua Chít	Tà Hừa	6,56 km	6.901	UBND huyện	
2	ĐườngGT bản Pá Khoang đi Pá Chít Tầu, bản Pá Khoang 1 đi Pá Khoang 2 xã Tà Hừa	Tà Hừa	3,77 km	10.000	"	
3	Nâng cấp đường giao thông nông thôn bản Mùi đi Tà Lôm xã Khoen On	Khoen On	7 km	14.800	"	
4	Nâng cấp đường GTNT bản Mỏ đi Noong Quang xã Khoen On (GĐ 2)	Khoen On	5 km	5.000	"	
5	Nâng cấp đường giao thông liên bản, nội bản, đường SX xã Ta Gia	Ta Gia	14,5 km	13.572	"	
6	Xây dựng phòng học và các phòng chức năng trường PTDT bán trú THCS xã Tà Mung	Tà Mung	08 phòng + PT	6.000	"	
7	Xây dựng phòng học và các phòng chức năng, hạng mục phụ trợ trường PTDT bán trú THCS xã Khoen On	Khoen On	08 phòng + PT	6.000	"	
8	Xây dựng phòng học và các phòng chức năng trường Tiểu học và THCS xã Pha Mu	Pha Mu	06 phòng + PT	4.500	"	
9	Xây dựng phòng học trường THCS xã Hua Nà	Hua Nà	06 phòng	5.500	"	
10	Xây dựng phòng học trường Mầm non xã Mường Cang	Mường Cang	04 phòng	4.000	"	
<b>II</b>	<b>Huyện Tân Uyên</b>			<b>34.940</b>		
1	Đường Hua Cần - Hồ Tra Nọi	Mường Khoa	10 km	14.950	UBND huyện	
2	Đường đến khu sản xuất xã Nậm Sỏ	Nậm Sỏ	8 km	5.000	"	
3	Đường Ui Thái - Nà Ui	Nậm Sỏ	7 km	14.990	"	
<b>III</b>	<b>Huyện Phong Thổ</b>			<b>30.210</b>		
1	Nâng cấp đường GTNT bản Hồng Thu Mán	Lán Nhì Thàng	2,2 km	2.800	UBND huyện	
2	Điện sinh hoạt bản Sín Chải	Mù Sang	36 hộ	410	"	

*(Handwritten signature)*



STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô dự kiến	Dự kiến tổng mức đầu tư	Cơ quan tổng hợp chủ trương đầu tư	Ghi chú
3	Cấp nước sinh hoạt xã Mù Sang	Mù Sang	496 hộ, 3.010 khẩu	14.000		
4	Cấp nước sinh hoạt xã Vàng Ma Chải	Vàng Ma Chải	599 hộ, 3.690 khẩu	13.000	"	
<b>IV</b>	<b>Huyện Sìn Hồ</b>			<b>19.071</b>		
1	Đường từ Suối Sù Tổng - Nậm Hái, xã Tả Phìn	Tả Phìn	3,5 km	6.000	UBND huyện	
2	Thủy lợi Ma Quai Thàng, xã Ma Quai	Ma Quai	15 ha	2.000	"	
3	Thủy lợi Nà Tăm 1, 2 xã Nậm Tăm	Nậm Tăm	20 ha	3.000	"	
4	Thủy lợi Lùng Cù, xã Lùng Thàng	Lùng Thàng	30 ha	6.000	"	
5	Thủy lợi Hua Cuối, xã Nậm Cuối	Nậm Cuối	15 ha	2.071	"	
<b>V</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn</b>			<b>17.500</b>		
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường PTDT bán trú THCS xã Hua Bum	Trung Chải	Phòng học, nhà ban giám hiệu,...	5.500	UBND huyện	
2	Nâng cấp tuyến đường Noong Kiêng - Nậm Cây	Nậm Hàng	4 km	6.500	"	
3	Bổ sung cơ sở vật chất trường PTDT bán trú THCS xã Trung Chải	Hua Bum	Phòng học, nhà ban giám hiệu,...	5.500	"	
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Tè</b>			<b>18.148</b>		
1	Nâng cấp đường Sín Chải A - B, xã Pa Vệ Sủ	Pa Vệ Sủ	11,4 km	6.000	UBND huyện	
2	Cụm thủy lợi Phìn Khò, xã Mù Cả	Mù Cả	130 ha	5.500	"	
3	Trường THCS Vàng San	Vàng San	Phòng học + phòng CN + PT	2.648	"	
4	Trường Tiểu học Pa Vệ Sủ	Pa Vệ Sủ	Phòng học + phòng CN + PT	4.000	"	
<b>B</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH 135</b>			<b>1.506</b>		
<b>I</b>	<b>Huyện Than Uyên</b>			<b>1.006</b>		
1	Đường nội bản Pá Khoang xã Pha Mu	Pha Mu	1 km	781	UBND huyện	
2	Nâng cấp kênh thủy lợi bản Sang Ngà xã Phúc Than	Phúc Than	15 ha	225	"	
<b>II</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn</b>			<b>500</b>		
1	S/c nâng cấp NSH bản Pá Đồn xã Nậm Pì	Nậm Pì	35 hộ	500	UBND huyện	